

Số: /KL-STNMT

Kon Tum, ngày tháng năm 2020

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành quy định pháp luật về lĩnh vực tài nguyên và môi trường đối với Công ty Cổ phần Trường Nhật

Thực hiện Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 17/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc sắp xếp kế hoạch thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2020; trên cơ sở Kế hoạch thanh tra năm 2020 của Sở Tài nguyên và môi trường (được phê duyệt tại Quyết định số 455/QĐ-STNMT ngày 16/12/2019), Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành Quyết định số 674/QĐ-STNMT ngày 12/10/2020 thanh tra việc chấp hành quy định pháp luật về lĩnh vực tài nguyên và môi trường đối với doanh nghiệp.

Đoàn thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiến hành thanh tra đối với Công ty Cổ phần Trường Nhật.

Xét Báo cáo của Công ty Cổ phần Trường Nhật, Báo cáo của Trưởng đoàn thanh tra và Tờ trình số 117/TT-TTr ngày 21/12/2020 của Chánh Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường.

Kết luận thanh tra như sau:

I. Thông tin chung:

Công ty Cổ phần Trường Nhật được Phòng Đăng ký kinh doanh (Sở Kế hoạch và Đầu tư) cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, số 6100638164, đăng ký lần đầu ngày 04/5/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 06/01/2016; vốn điều lệ 20 tỷ đồng; ngành nghề kinh doanh tổng hợp (trong đó có khai thác cát); địa chỉ trụ sở chính tại thôn Thanh Trung, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum; người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Phúc Tùng, chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Ngày 01/8/2017 UBND tỉnh ban hành Quyết định chủ trương đầu tư số 731/QĐ-UBND. Theo Quyết định này, UBND tỉnh chấp thuận nhà đầu tư Công ty Cổ phần Trường Nhật thực hiện Dự án đầu tư thác khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại điểm số 3, thuộc làng Lung, xã Ia Xiêr, huyện Sa Thầy; mục tiêu dự án là thác khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường; quy mô dự án gồm trữ lượng được phê duyệt ở thể tự nhiên 26.304m², trữ lượng khoáng sản thể tự nhiên được phép đưa vào thiết kế khai thác 26.304m², công suất khai thác 3.932m³/năm; quy mô kiến trúc 2.552m² (diện tích đất sử dụng gồm bãi tập kết, công trình phụ trợ); diện tích mặt đất sử dụng 1,447ha; thời hạn hoạt động của dự án 6,6 năm.

Ngày 01/8/2017 UBND tỉnh ban hành Quyết định chủ trương đầu tư số 729/QĐ-UBND. Theo Quyết định này, UBND tỉnh chấp thuận nhà đầu tư Công ty Cổ phần Trường Nhật thực hiện Dự án đầu tư thác khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại điểm số 4, thuộc làng Lung, xã Ia Xiêr, huyện Sa Thầy; mục tiêu dự án là thác khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường; quy mô dự án gồm trữ lượng được phê duyệt ở thể tự nhiên 20.838m², trữ lượng khoáng sản thể tự nhiên được phép đưa vào thiết kế khai thác 20.838m², công suất khai thác 3.473m³/năm; quy mô kiến trúc 2.552m² (diện tích đất sử dụng gồm bãi tập kết, công trình phụ trợ); diện tích mặt đất sử dụng 1,655ha; thời hạn hoạt động của dự án 6,6 năm.

II. Kết quả thanh tra:

1. Việc chấp hành quy định pháp luật về lĩnh vực khoáng sản:

1.1. Ưu điểm:

- Cùng các đơn vị có liên quan đã lập hồ sơ, được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 891/GP-UBND ngày 11/9/2017 tại điểm mỏ cát số 3, thuộc làng Lung, xã Ia Xiêr, huyện Sa Thầy (diện tích khu vực khai thác 5.661m²; trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác 26.304m²; trữ lượng khoáng sản ở thể nguyên khai thực tế khai thác 26.632m²; công suất khai thác 4.384m³/năm; thời hạn khai thác 6 năm 2 tháng).

- Cùng các đơn vị có liên quan đã lập hồ sơ, được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 890/GP-UBND ngày 11/9/2017 tại điểm mỏ cát số 4, thuộc làng Lung, xã Ia Xiêr, huyện Sa Thầy (diện tích khu vực khai thác 4.385m²; trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác 20.838m²; trữ lượng khoáng sản ở thể nguyên khai thực tế khai thác 21.098m²; công suất khai thác 3.473m³/năm; thời hạn khai thác 6 năm 2 tháng).

- Đã hoàn thành các thủ tục quy định, đủ điều kiện để tiến hành hoạt động khai thác khoáng sản, được Sở Tài nguyên và Môi trường chấp thuận tại Thông báo số 193/TB-STNMT ngày 05/10/2020 của v/v hoạt động khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường.

- Đã lập thiết kế mỏ, phê duyệt và nộp thiết kế mỏ cho cơ quan chức năng; đã đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác mỏ.

- Bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Tin làm Giám đốc điều hành mỏ; đủ điều kiện theo quy định (Quyết định số 02/QĐ-CTy, ngày 12/9/2017; trình độ chuyên môn là Cử nhân Địa chất; Hợp đồng lao động số 143 ngày 01/4/2017).

- Thực hiện lập Thiết kế cơ sở của dự án, được Sở Xây dựng thẩm định tại Văn bản số 564/SXD-QLXD ngày 29/5/2017.

- Đã lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng hàng năm và nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường; đã lập báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản còn lại trong khu vực được phép khai thác; khai thác đúng thiết kế, đúng phương pháp được phê duyệt.

- Thực hiện lập báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản hàng năm theo quy định và nộp cho cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản; trong đó tại điểm mỏ số 3, năm 2017 (tại Báo cáo số 01/BC-CTY ngày 24/01/2018), năm 2018 (tại Báo cáo số 02/BC-TN ngày 25/01/2019), năm 2019 (tại Báo cáo số 02/BC-TN ngày 27/01/2020); tại điểm mỏ số 4, năm 2017 (tại Báo cáo số 02/BC-CTY ngày 24/01/2018), năm 2018 (tại Báo cáo số 01/BC-TN ngày 25/01/2019), năm 2019 (tại Báo cáo số 01/BC-TN ngày 27/01/2020). Sản lượng khai thác hàng năm không vượt so với công suất quy định trong Giấy phép khai thác khoáng sản; trong đó tại điểm mỏ số 3 (năm 2017 khối lượng $521m^3$, năm 2018 khối lượng $4.189m^3$, năm 2019 khối lượng $1.282m^3$), tại điểm mỏ số 4 (năm 2017 khối lượng $625m^3$, năm 2018 khối lượng $1.840m^3$, năm 2019 khối lượng $1.205m^3$).

- Đã thực hiện nghĩa vụ tài chính về khoáng sản, gồm: (i) Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản số tiền 126.438.500 đồng (điểm mỏ số 3 số tiền 55.447.500 đồng; điểm mỏ số 4 số tiền 70.991.000 đồng); (ii) Thuế tài nguyên 287.458.500 đồng (2017 số tiền 42.115.500 đồng; năm 2018 số tiền 153.945.750 đồng; năm 2019 là 91.397.250 đồng).

1.2. Khuyết điểm, tồn tại:

- Tại thời điểm thanh tra, mặc dù đã lắp đặt hệ thống camera giám sát, camera đang hoạt động, tuy nhiên camera không được sử dụng vào mục đích thống kê, nên việc báo cáo sản lượng khai thác khoáng sản chưa thực hiện đầy đủ theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTNMT ngày 22/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Chưa lắp đặt trạm cân tại vị trí đưa khoáng sản nguyên khai ra khỏi khu vực khai thác, nên việc thống kê, báo cáo sản lượng khai thác khoáng sản chưa thực hiện đầy đủ theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTNMT ngày 22/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Theo trình bày, Công ty Cổ phần Trường Nhật đã có kế hoạch lắp đặt trạm cân vào cuối năm 2020 và đầu năm 2021; mặc khác, do quy mô mỏ dưới $30.000m^3$ /năm nên việc lắp đặt trạm cân hiện nay Công ty Cổ phần Trường Nhật đang thực hiện theo Văn bản số 749/UBND-NNTN ngày 08/4/2019 của UBND tỉnh.

- Mặc dù đã cắm mốc giới khu vực được cấp phép khai thác theo quy định, tuy nhiên một số mốc gửi tại điểm mỏ số 4 ghi thông tin bị mờ, bị xê dịch do tác động của mưa, lũ.

2. Việc chấp hành quy định pháp luật về lĩnh vực đất đai:

2.1. Ưu điểm:

- Đã hoàn thiện hồ sơ, thủ tục thuê đất, được UBND tỉnh cho thuê đất tại điểm mỏ cát số 3 theo Quyết định số 950/QĐ-UBND ngày 22/9/2017 (diện tích thuê đất $5.661m^2$; vị trí thuộc lòng suối Ya Ai, làng Lung, xã Ya Xiêr, huyện Sa Thầy; thời gian thuê đất 6 năm 2 tháng; hình thức thuê đất trả tiền hàng năm) và tại điểm mỏ cát số 4 theo Quyết định số 951/QĐ-UBND ngày 22/9/2017

(diện tích thuê đất là 4.385m², vị trí thuộc lòng suối Ya Ai, làng Lung, xã Ya Xiêr, huyện Sa Thầy, thời gian thuê đất 6 năm 2 tháng, hình thức thuê đất trả tiền hàng năm).

- Đã hoàn thiện hồ sơ, thủ tục và đã ký kết hợp đồng thuê đất với UBND tỉnh (đại diện là Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường), tại điểm mỏ số 3, Hợp đồng số 373/HĐ-TĐ ngày 02/10/2017 (diện tích 5.661m²; vị trí tại làng Lung, xã Ya Xiêr, huyện Sa Thầy; thời gian thuê đất 6 năm 2 tháng; mục đích sử dụng đất thuê là đất khai thác khoáng sản cát); tại điểm mỏ số 4, Hợp đồng số 374/HĐ-TĐ ngày 02/10/2017 (diện tích 4.385m²; vị trí tại làng Lung, xã Ya Xiêr, huyện Sa Thầy; thời gian thuê đất 6 năm 2 tháng; mục đích sử dụng đất thuê là đất khai thác khoáng sản cát). Tại các vị trí thuê đất, Công ty Cổ phần Trường Nhật sử dụng đất đúng với hồ sơ thuê đất.

2.2. Khuyết điểm, tồn tại:

- Chưa lập thủ tục để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với đất thuê theo Quyết định số 950/QĐ-UBND ngày 22/9/2017 và Quyết định số 951/QĐ-UBND ngày 22/9/2017 của UBND tỉnh.

- Chưa lập thủ tục đăng ký biến động đất đai từ đất ở nông thôn sang đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp tại khu vực bãi tập kết cát và các công trình phụ trợ, diện tích khoảng 1.200m² (sử dụng đất thuê của bà Lương Thị Hạnh, được công nhận quyền sử dụng đất ở nông thôn diện tích 1.205,4m² từ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CV 512219 ngày 14/7/2020).

3. Việc chấp hành quy định pháp luật về lĩnh vực bảo vệ môi trường:

3.1. Ưu điểm:

- Đã lập các thủ tục, đăng ký Kế hoạch bảo vệ môi trường của các dự án Đầu tư khai thác khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại điểm mỏ số 3 và số 4, thuộc làng Lung, xã Ya Xiêr, huyện Sa Thầy, được Sở Tài nguyên và Môi trường ký cấp Giấy Xác nhận Đăng ký Kế hoạch bảo vệ môi trường số 225/GXN-STNMT ngày 21/6/2017 (tại điểm mỏ cát số 3) và số 224/GXN-STNMT ngày 21/6/2017 (tại điểm mỏ cát số 4).

- Đã lập các Dự án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án Đầu tư khai thác khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại điểm mỏ số 3 và số 4, thuộc làng Lung, xã Ya Xiêr, huyện Sa Thầy, được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 688/QĐ-UBND ngày 19/7/2017 và Quyết định số 689/QĐ-UBND ngày 19/7/2017.

- Đã kê khai và nộp phí bảo vệ môi trường theo quy định (năm 2017 số tiền 9.168.000 đồng; năm 2018 số tiền 23.039.500 đồng; năm 2019 số tiền 13.678.500 đồng).

- Thực hiện quy định về xử lý chất thải sinh hoạt, nước thải sinh hoạt thải theo quy định.

3.2. **Khuyết điểm, tồn tại:**

Năm 2020 khối lượng chất thải nguy hại phát sinh 20 kg, nhưng chưa ký kết hợp đồng với đơn vị chức năng để xử lý chất thải nguy hại. Theo trình bày, do lượng chất thải nguy hại ít nên Công ty Cổ phần Trường Nhật chuyển sang năm 2021 hợp đồng với đơn vị chức năng xử lý.

II. **Biện pháp xử lý:**

Từ kết quả thanh tra nêu trên, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường yêu cầu các đơn vị:

1. **Công ty Cổ phần Trường Nhật:**

- Lắp đặt camera giám sát và lắp đặt trạm cân tại vị trí đưa khoáng sản nguyên khai ra khỏi khu vực khai thác theo quy định.
- Lập báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản theo đúng quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường (*tích hợp dữ liệu từ camera và trạm cân*).
- Kiểm tra, hoàn chỉnh việc thực hiện cấm mốc giới khu vực được cấp phép khai thác theo quy định (*một số mốc gửi tại điểm mở số 4*).
- Lập thủ tục để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với đất thuê; lập thủ tục đăng ký biến động đất đai từ đất ở nông thôn đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp tại khu vực bãi tập kết cát và các công trình phụ trợ theo quy định.
- Công khai kết luận thanh tra; báo cáo kết quả khắc phục, xử lý sau thanh tra trong thời gian 30 ngày nhận được kết luận thanh tra.

2. **Thanh tra Sở:**

Chánh Thanh tra Sở chủ trì, phối hợp với trưởng các phòng, đơn vị có liên quan hướng dẫn, giám sát Công ty Cổ phần Trường Nhật tiếp tục thực hiện đúng quy định pháp luật về tài nguyên và môi trường; đôn đốc khẩn trương tiếp tục hoàn thiện hồ sơ, thủ tục pháp lý có liên quan, khắc phục các khuyết điểm, tồn tại theo kết luận thanh tra; lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính đối với các vi phạm (*nếu có*); theo dõi kết quả khắc phục sau thanh tra.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc chấp hành quy định pháp luật về lĩnh vực tài nguyên và môi trường đối với Công ty Cổ phần Trường Nhật. Kết luận này được gửi đến các đơn vị liên quan để triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Công ty CP Trường Nhật;
- Các đơn vị có liên quan;
- GD, các PGD Sở;
- Trang TTĐT Sở TN&MT để đăng tin;
- Lưu VT, HSTT, TT_{TCH}.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Lộc

